

Số: **95/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Đàn, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Anh Trần K. Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã TPBB, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Chị Lê Thị L. Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã TPBB, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần K và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần K và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần H, sinh ngày 26/7/2011 cho anh Trần K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con chung Trần Thị O, sinh ngày 25/01/2017 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà

không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần K và chị Lê Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần K chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2019/0003435 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Trần K đã nộp đủ tiền án phí, hoàn trả cho anh Trần K 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND xã TPBB, huyện Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng